TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology
Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com
VILAS 444
VIMCERTS 026

Số : 601-09/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 12 tháng 09 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu: 05/09/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải tại đầu vào hệ thống xử lý nước sinh hoạt (X=561046; Y=1021556)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 14: 2008/BTNMT (Cột B),K=1,2	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH* (30,6^{0}C)	-	7,15	2 ÷12,5	**5 - 9**	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	40	5,0	**120**	SMEWW 2540.D: 2017
3	TDS*	mg/L	368	0 ÷ 1.999	**1200**	SOP_HTN05
4	BOD_5**	mg/L	40	1,0	**60**	TCVN 6001-1:2008
5	S^{2-}*	mg/L	0,51	0,015	**4,8**	SMEWW 4500-S^{2-}.C&D:2017
6	NH_4^+ (tính theo N)**	mg/L	KPH	0,011	**12**	TCVN 6179-1:1996
7	NO_3^- (tính theo N)*	mg/L	4,21	0,013	**60**	SMEWW 4500-NO_3-.E:2017
8	PO_4^{3-} (tính theo P)**	mg/L	1,13	0,011	**12**	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	2,6	0,3	**24**	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,59	0,01	**12**	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/ 100mL	4.000	2	**5000**	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: *Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử*
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận
(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận
KPH: *Không phát hiện (< MDL)*

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Bùi Mạnh Hiệp

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology
Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com
VILAS 444
VIMCERTS 026

Số : 601-09/22-1.1 / KQPT

Tp.HCM, ngày 12 tháng 09 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

Chủ đầu tư : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

1/ Địa điểm lấy mẫu : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

2/ Địa chỉ : Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

3/ Thời gian lấy mẫu: 05/09/2022

4/ Loại mẫu : Nước thải đầu ra tại cửa xả nước thải (X=561049; Y=1021546)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	QCVN 14: 2008/BTNMT (Cột B),K=1,2	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu và bảo quản mẫu Nước thải *	-	-	-	-	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
1	pH* (30,1^{0}C)	-	6,91	2 ÷12,5	**5 - 9**	TCVN 6492:2011
2	TSS**	mg/L	19	5,0	**120**	SMEWW 2540.D: 2017
3	TDS*	mg/L	257	0 ÷ 1.999	**1200**	SOP_HTN05
4	BOD_5**	mg/L	22	1,0	**60**	TCVN 6001-1:2008
5	S^{2-}*	mg/L	0,11	0,015	**4,8**	SMEWW 4500-S^{2-}.C&D:2017
6	NH_4^+ (tính theo N)**	mg/L	KPH	0,011	**12**	TCVN 6179-1:1996
7	NO_3^- (tính theo N)*	mg/L	1,04	0,013	**60**	SMEWW 4500-NO_3-.E:2017
8	PO_4^{3-} (tính theo P)**	mg/L	0,96	0,011	**12**	TCVN 6202: 2008
9	Dầu, mỡ động thực vật*	mg/L	0,80	0,3	**24**	SMEWW 5520.B& F: 2017
10	Chất hoạt động bề mặt*	mg/L	0,16	0,01	**12**	TCVN 6622-1:2009
11	Coliform*	MPN/ 100mL	3.100	2	**5000**	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú: *Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử*
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận
(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận
KPH: *Không phát hiện (< MDL)*

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Bùi Mạnh Hiệp

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS.Thái Sanh Bảo Huy